

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 11- 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Xuân Đạm**

Bà **Nguyễn Kim Phụng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Đình T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện M, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Phạm Đình H - Sinh năm 1947 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1947 (đã chết); Bị cáo có 06 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 02 tháng 01 năm 2014, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 4 tháng 18 ngày tù bằng thời hạn tạm giam về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngày 15 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xét phạt 3 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 11/5/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Đánh bạc”. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 năm 06 tháng tù.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 20/01/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Ông Lê Văn Th, sinh năm 1977

Nơi cư trú: ấp 1, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi liên quan:

Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1983

Nơi cư trú: ấp 1, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

Hoàng Ngọc Trần H, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp 4, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 19/01/2019, Phạm Đình T đi xe khách từ xã Lộc H đến thị trấn N để chơi. Sau đó T vào tiệm game bắn cá Cát Viên thuộc khu phố Ninh Thái, thị trấn N, huyện N để chơi game. Đến khoảng 6 giờ 30 ngày 20/01/2019, T đi bộ một mình đến chợ N tìm người quen để mượn tiền. Khi tới gần cầu suối thuộc khu phố Ninh Phú, thị trấn N, T phát hiện có một chiếc xe Honda cúp màu xanh biển số 93FA-9519 của anh Lê Văn Th, SN: 1977, HKTT: ấp 1, xã Lộc H, huyện N dựng ngay đường không có người trông coi, ngay lúc này T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên đem bán lấy tiền chơi game bắn cá. T đi lại chỗ để xe đạp nổ máy chạy về tiệm game bắn cá Cát Viên, T đem cầm cho một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), rồi T chơi game bắn cá thua hết tiền. Đến khoảng 9 giờ anh Hoàng Ngọc Trần H, SN: 1986, HKTT: ấp 4, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước mua lại chiếc xe mô tô trên của một người thanh niên không rõ họ tên với giá 1.000.000đ. Sau khi phát hiện bị mất xe anh Th đến Cơ quan Công an trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển số: 93FA – 9519.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 07 ngày 20/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thì chiếc mô tô 93FA – 9519 có giá trị 2.500.000đ

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSLN, ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu honda, mang biển số: 93FA – 9519 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên phân dân sự không đặt ra.

Đối với anh Hoàng Ngọc Trần H tuy có hành vi tiêu thụ nhưng không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý.

Đối với một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch có hành vi cầm xe của bị cáo T chưa làm việc khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện

kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/01/2019, tại khu phố Ninh Phú, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bình Phước, Phạm Đình T có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, mang biển số: 93FA – 9519 của anh Lê Văn Th giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để chơi game nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 02 tháng 01 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xử phạt 4 tháng 18 ngày tù bằng thời hạn tạm giam về tội: “Đánh bạc” tại bản án số 01/2014/HSST. Bị cáo chưa được xóa án tích thì đến ngày 15 tháng 5 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bình Phước xét phạt 3 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 47/2015/HSST. Tại bản án này xác định bị cáo tái phạm. Ngày 11/5/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện M khởi tố và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Đánh bạc”. Ngày 01 tháng 3 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án số 06/2019/HSST đã xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm.

Trong khoảng thời gian cấm đi khỏi nơi cư trú về tội “Đánh bạc” đang chờ xét xử thì ngày 20 tháng 01 năm 2019, bị cáo lại phạm tội trộm cắp tài sản và bị tạm giữ tạm giam cho đến nay. Lần phạm tội này xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt và cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 về việc tổng hợp hình phạt của nhiều bản án.

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo không lấy các bản án trước làm bài học cho bản thân mà lại liên tục phạm tội chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra bị hại không có yêu cầu gì nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đối với anh Hoàng Ngọc Trần H có hành vi tiêu thụ nhưng không biết tài sản đó do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý là phù hợp.

Đối với một người thanh niên không rõ nhân thân lai lịch có hành vi cầm xe của bị cáo chưa làm việc khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đình T 02 (hai) năm tù

Tổng hợp hình phạt với hình phạt bản án số 06/2019/HSST ngày 01-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện M là 03 năm 06 tháng tù buộc bị cáo phải chấp nhận hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 20/01/2019.

2) *Về án phí:* Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

3) *Về trách nhiệm dân sự:* Không đặt ra

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng